CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP CỦA TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ ASTANA TẠI KAZAKHSTAN VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

ThS TĂNG THỊ BÍCH DIỄM;[1]
ThS NGUYỄN NGỌC TRÂN CHÂU[2]
Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Commercial Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: (1) ttbdiem@hcmulaw.edu.vn; (2) nntchau@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết tập trung phân tích khung pháp lý về cơ chế giải quyết tranh chấp tại trung tâm tài chính quốc tế (international financial center, IFC), qua đó nhận diện những bất cập và điểm mờ định chế có thể gây trở ngại cho quá trình thực thi trên thực tế. Tác giả phân tích quyền lựa chọn phương thức và cơ quan tài phán, tiêu chí phân định thẩm quyền giữa các cơ quan giải quyết tranh chấp, xác định phạm vi tranh chấp phát sinh từ hoạt động đầu tư, kinh doanh đặc thù tại IFC. Trên cơ sở khái quát hóa mô hình giải quyết tranh chấp tại IFC Astana (Astana International Financial Centre, AIFC), đặc biệt là cơ chế phối hợp giữa Tòa án và Trung tâm trọng tài quốc tế, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện nhằm tối ưu hóa việc triển khai và vận hành cơ chế giải quyết tranh chấp tại Việt Nam trong tương lai.

Từ khóa: *IFC Astana, giải quyết tranh chấp, trọng tài quốc tế, IFC Việt Nam*

Abstract

This article analyzes the legal framework governing dispute resolution mechanisms within international financial center (IFC), identifying institutional ambiguities and shortcomings that may impede practical enforcement. The author examines the right to select dispute resolution methods and forums, the criteria for jurisdictional allocation among adjudicatory bodies, and the scope of disputes arising from specialized investment and business activities within an IFC. By synthesizing the dispute resolution model of the Astana International Financial Centre (AIFC) in Kazakhstan, with a particular focus on the synergy between its Court and International Arbitration Centre, the article proposes recommendations to optimize the implementation and operation of the dispute resolution framework for Vietnam's future IFC.

Keywords: *Astana International Financial Center, dispute resolution, international arbitration, Vietnam IFC*
DOI: https://doi.org/10.70236/khplvn.817
Ngày nhận bài: 15/01/2026 **Ngày duyệt đăng: 02/7/2026**

Việc thiết lập hệ thống giải quyết tranh chấp độc lập nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động của trung tâm tài chính quốc tế (*international financial center,* IFC). Kinh nghiệm quốc tế cho thấy IFC (*Astana IFC*, AIFC) xây dựng được quy định giải quyết tranh chấp riêng biệt và hoạt động theo một hệ thống pháp luật độc lập.

Nghị quyết số 222/2025/QH15 về IFC tại Việt Nam đặt nền móng pháp lý cho việc hình thành IFC. Tuy nhiên, các quy định vẫn còn chưa rõ ràng, đặc biệt là trong thiết kế hệ thống giải quyết tranh chấp tại IFC, nhất là khi Quốc hội ban hành Luật Tòa án chuyên biệt tại IFC năm 2025. Việc nghiên cứu kinh nghiệm từ mô hình AIFC tại Kazakhstan, một trong những IFC điển hình với Tòa án AIFC và Trung tâm trọng tài trực thuộc AIFC, là cần thiết. Bài viết này đề xuất các kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định về giải quyết tranh chấp tại IFC Việt Nam.

1. Khái quát về các cơ quan giải quyết tranh chấp của Trung tâm Tài chính Quốc tế Kazakhstan

Được thành lập dựa trên Hiến pháp về AIFC[1] với mục tiêu xây dựng một IFC hàng đầu tại Astana, đồng thời thu hút đầu tư nước ngoài và hỗ trợ tăng trưởng, phát triển của Kazakhstan,[2] AIFC vận hành theo một chế độ pháp lý đặc thù. Được xây dựng trên nền tảng thông luật Anh, AIFC sở hữu hệ thống tư pháp cùng thẩm quyền tài phán độc lập. Cấu trúc tài phán tại AIFC được tạo thành bởi hai thiết chế độc lập: Tòa án và Trung tâm Trọng tài.[3]

1.1. Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế Astana

Tòa án AIFC là cơ quan tư pháp tách biệt hoàn toàn với hệ thống tòa án quốc gia của Kazakhstan và có đặc trưng trong (i) cơ cấu tổ chức và nhân sự; (ii) thẩm quyền xét xử; và (iii) luật áp dụng.

1.1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

Tòa án của AIFC sở hữu ngân sách trong tổng thể cơ cấu của IFC Astana.[4] Tòa án tổ chức theo mô hình xét xử hai cấp[5] Thống đốc AIFC đề cử và Tổng thống Kazakhstan bổ nhiệm các thẩm phán.[6] Luật Hiến pháp và các văn bản khác của AIFC không quy định tiêu chuẩn đối với thẩm phán AIFC ưu tiên những chuyên gia pháp lý có kinh nghiệm trong hệ thống thông luật. Điển hình là sự kiện bổ nhiệm chín thẩm phán người Anh, đứng đầu là Lord Woolf, ngay từ giai đoạn thành lập.[7] Cơ chế bổ nhiệm này dựa trên các tiêu chí về chuyên môn, trình độ ngôn ngữ và tư duy thông luật.

Chánh án quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm nhân sự, giám sát hoạt động hàng ngày của Tòa án và ban hành Quy tắc AIFC – nguồn hướng dẫn quan trọng cho các hoạt động của Tòa án AIFC.[8] Cơ chế cho phép thẩm phán kiêm nhiệm tại các khu vực pháp lý khác giúp Tòa án AIFC thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và đa dạng hóa kinh nghiệm xét xử quốc tế.[9]

1.1.2. Thẩm quyền

Tòa án AIFC như một định chế tư pháp độc lập, vận hành theo cơ chế đặc thù nhằm bảo đảm tính ổn định và minh bạch của môi trường đầu tư. Thẩm quyền của Tòa án AIFC được xác lập dựa trên ba phương diện cốt lõi:

- *Phạm vi thẩm quyền và giới hạn tài phán:* Tòa án có thẩm quyền chuyên biệt đối với các tranh chấp dân sự và thương mại phát sinh trong khuôn khổ

1 Horace Yeung, Flora Huang, Zhanyl Bekmurzayeva, Dina Janaidar, "Institutional development and the Astana International Financial Centre in Kazakhstan", *Washington University Global Studies Law Review*, Vol. 19(1), 2020, tr. 53-83. DOI: http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3300104

2 International Monetary Fund (IMF), *Republic of Kazakhstan: Financial sector assessment program-technical note on Astana International Financial Center and the Kazakhstan financial system*, IMF Staff Country Reports, No. 2024/313, Washington, D.C., 2024, tr. 12. DOI: https://doi.org/10.5089/9798400291197.002

3 Cơ cấu tổ chức của Trung tâm tài chính quốc tế Astana quy định tại Nghị quyết của Hội đồng Quản lý AIFC Số 20-27/1814 ngày 26/5/2016.

4 Mục V Nghị quyết của Hội đồng Quản lý AIFC Số 20-27/1814 ngày 26/5/2016.

5 Khoản 3 Điều 13 Hiến pháp AIFC năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2022.

6 Khoản 4 Điều 13 của Hiến pháp AIFC năm 2015, sửa đổi bổ sung 2022.

7 Alina Baimoldayeva, Zia-Ud-Din Malik, "The establishment of the Court of Astana International Financial Center (AIFC) in the wake of its precursors", *Journal of Legal Studies*, Vol. 29(43), 2022, tr. 19-41. DOI: https://doi.org/10.2478/jles-2022-0002

8 Phần 1.2 Bộ quy tắc Tòa án AIFC.

9 Alina Baimoldayeva, Zia-Ud-Din Malik, *tlđd*.

AIFC. Cơ chế này loại trừ các vụ án hình sự và hành chính vốn thuộc thẩm quyền tài phán đặc quyền của tòa án quốc gia Kazakhstan. Việc duy trì sự phân định này nhằm bảo đảm sự thống nhất trong quản lý công và chủ quyền tư pháp quốc gia, giảm nguy cơ xung đột thẩm quyền giữa hệ thống tòa án.

- *Thẩm quyền theo đối tượng và chủ thể thuộc phạm vi điều chỉnh:* Tòa án AIFC có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp giữa các chủ thể hoạt động trong AIFC.[10] Cụ thể, thẩm quyền này áp dụng cho các tranh chấp giữa các Bên tham gia AIFC với nhau; giữa các Bên tham gia AIFC và các cơ quan của AIFC; cũng như giữa một Bên tham gia hoặc một cơ quan của AIFC với nhân viên nước ngoài làm việc cho họ. Quy định này đảm bảo mọi hành vi và giao dịch của các chủ thể thuộc AIFC đều được điều chỉnh thống nhất bởi hệ thống cơ quan tài phán chuyên trách nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các chủ thể này.

Tòa án AIFC cũng có thẩm quyền với tranh chấp phát sinh từ các hoạt động được thực hiện trong phạm vi AIFC, theo quy định của luật hiện hành của AIFC[11] – tập hợp các quy định pháp luật đang có hiệu lực, được thiết kế để điều chỉnh đặc thù hoạt động của AIFC.

- *Thẩm quyền theo thỏa thuận:* Tòa án AIFC còn có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp được các bên chuyển giao cho mình theo thỏa thuận.[12]

1.1.3. Luật áp dụng

Luật áp dụng tại Tòa án AIFC bao gồm: luật hiện hành của AIFC, các án lệ và luật do các bên lựa chọn. Luật hiện hành của AIFC là nguồn luật chính được Tòa án AIFC sử dụng khi giải quyết tranh chấp, được xây dựng trên cơ sở Hiến pháp Cộng hòa Kazakhstan:[13]

(i) Hiến pháp AIFC – căn cứ pháp lý tối cao quy định phạm vi, thẩm quyền và nguyên tắc hoạt động của toàn bộ AIFC nói chung và của Tòa án AIFC nói riêng.

(ii) Các đạo luật của AIFC do các cơ quan chức năng của AIFC ban hành, không được trái với văn bản pháp luật hiến định, dựa trên các nguyên tắc, luật lệ, án lệ của pháp luật Anh và xứ Wales. Tòa án có độc quyền trong việc giải thích chính thức các đạo luật này.[14]

(iii) Luật hiện hành của Cộng hòa Kazakhstan được áp dụng đối với những vấn đề không được điều chỉnh bởi Hiến pháp AIFC và các đạo luật của AIFC.

Tòa án AIFC phải tuân thủ luật hiện hành của AIFC và phán quyết Tòa án AIFC.[15] Đây là minh chứng cho thấy hệ thống pháp luật AIFC mang đặc trưng rõ nét của truyền thống thông luật.

Khoản 2 Điều 40 Quy định AIFC số 1/2017 đưa ra một thứ tự ưu tiên rõ ràng nhằm xác định luật áp dụng trong từng trường hợp cụ thể như sau: (a) áp dụng Đạo luật AIFC hoặc luật khác có hiệu lực tại AIFC; (b) áp dụng

10 Khoản 4(1) Điều 13 Hiến pháp AIFC 2015, sửa đổi bổ sung 2022.
11 Khoản 4(2) Điều 13 Hiến pháp AIFC 2015, sửa đổi bổ sung 2022.
12 Khoản 4(3) Điều 13 Hiến pháp AIFC 2015, sửa đổi bổ sung 2222.
13 Khoản 1 Điều 4 Hiến pháp AIFC sửa đổi bổ sung 2022.
14 Điều 38 Quy định AIFC số 1/2017, sửa đổi bổ sung năm 2019 (AIFC Regulations No. 1 of 2017).
15 Khoản 6 Điều 13 Hiến pháp AIFC, sửa đổi, bổ sung năm 2022.

luật của khu vực tài phán khác; (c) áp dụng luật theo sự thỏa thuận của các bên tranh chấp; (d) áp dụng luật của khu vực tài phán có mối liên hệ mật thiết nhất với sự kiện và các bên; (e) áp dụng luật hiện hành của Kazakhstan.

1.2. Trung tâm Trọng tài quốc tế thuộc AIFC

Với mục tiêu thiết lập một diễn đàn tài phán thương mại độc lập theo chuẩn mực quốc tế, Trung tâm Trọng tài Quốc tế AIFC (*AIFC International Arbitration Centre*, AIAC) đóng vai trò là trụ cột quan trọng trong cấu trúc giải quyết tranh chấp của AIFC.

1.2.1. Phạm vi hoạt động

Hoạt động của AIAC vận hành trên nguyên tắc cốt lõi là sự tự nguyện và thỏa thuận của các bên tranh chấp. Theo đó, AIAC hoạt động dựa trên thỏa thuận trọng tài giữa các bên tranh chấp.[16] Các phán quyết của AIAC được công nhận và thi hành tại Kazakhstan tương tự như các phán quyết trọng tài do các tổ chức trọng tài trong nước ban hành, đồng thời việc thi hành phán quyết này đòi hỏi bản dịch sang tiếng Kazakh hoặc Nga theo thủ tục quy định của các Đạo luật AIFC.[17] Quy định này bảo đảm tính hiệu lực pháp lý đầy đủ và khả năng thi hành trên thực tế của các phán quyết này trên lãnh thổ Kazakhstan, góp phần củng cố vị thế pháp lý và uy tín của IAIC.

Thỏa thuận trọng tài tại AIAC được hiểu là sự thỏa thuận giữa các bên nhằm chuyển giao các tranh chấp phát sinh hoặc có thể phát sinh ra trọng tài để giải quyết. Thỏa thuận này có thể được ghi nhận trong hợp đồng thông qua điều khoản trọng tài hoặc dưới dạng thỏa thuận riêng. Thỏa thuận trọng tài phải được lập thành văn bản và có thể được ghi nhận dưới nhiều hình thức,[18] kể cả hình thức giao tiếp điện tử, bao gồm: email, điện báo, telex hoặc fax. Ngoài ra, nếu các bên trao đổi bản yêu cầu và bản phản hồi có chứa điều khoản trọng tài thì cũng được xem là đáp ứng yêu cầu "bằng văn bản".

1.2.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp và mối quan hệ với Tòa án AIFC

AIAC cho phép các bên tự do thỏa thuận về số lượng trọng tài viên, tuy nhiên, bắt buộc phải là số lẻ nhằm đảm bảo khả năng ra phán quyết cuối cùng. Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận cụ thể, số lượng trọng tài viên mặc định là một người.[19] AIAC có một danh sách các trọng tài viên và hòa giải viên là những chuyên gia hàng đầu trong mọi lĩnh vực, như: xây dựng, năng lượng, tài chính, mua lại và sáp nhập (*mergers and acquisitions*, M&A)..., đến từ nhiều quốc gia và hệ thống pháp luật khác nhau, đảm bảo tính đa dạng và chuyên môn cao.

Các bên có thể tự thỏa thuận hầu hết các vấn đề liên quan đến thủ tục trọng tài. Quy định trọng tài của AIFC và Bộ Quy tắc trọng tài và hòa giải của AIAC đã quy định đầy đủ các nguyên tắc và thủ tục để các bên áp dụng.

Trong mối liên hệ về thẩm quyền với tòa án, khi một tranh chấp có thỏa thuận trọng tài được đưa ra Tòa án AIFC, tòa án có trách nhiệm bác bỏ hoặc

16 Khoản 1 Điều 14 Hiến pháp AIFC.
17 Khoản 3 Điều 14 Hiến pháp AIFC.
18 Điều 15 Quy định trọng tài AIFC năm 2017.
19 Điều 19 Quy định trọng tài AIFC năm 2017.

hoãn lại vụ kiện nếu một bên yêu cầu trước thời điểm nộp bản trình bày đầu tiên liên quan đến tranh chấp, trừ trường hợp thỏa thuận trọng tài được xác định là vô hiệu hoặc không thể thực hiện được.[20] Điều này bảo đảm nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận trọng tài và tránh xung đột trong việc giải quyết tranh chấp giữa trọng tài và tòa án nhà nước.

1.2.3. Quy tắc áp dụng luật cho nội dung tranh chấp

Hội đồng trọng tài giải quyết tranh chấp theo các quy tắc pháp luật mà các bên lựa chọn áp dụng cho nội dung tranh chấp. Việc chỉ định luật hoặc hệ thống pháp luật của một quốc gia hoặc thẩm quyền pháp lý cụ thể, trừ trường hợp có quy định khác. Trường hợp các bên không lựa chọn luật áp dụng, hội đồng trọng tài có thể căn cứ vào quy tắc xung đột pháp luật mà họ cho là phù hợp để xác định luật áp dụng, đồng thời các bên có quyền thỏa thuận bằng văn bản để ủy quyền cho hội đồng trọng tài áp dụng luật hoặc các quy tắc pháp luật mà họ nhận thấy thích hợp nhất trong hoàn cảnh cụ thể của tranh chấp. Đặc biệt, trong mọi tình huống, hội đồng trọng tài chỉ được phép ra quyết định dựa trên nguyên tắc công bằng và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp khi được các bên tranh chấp ủy quyền. Ngoài ra, phán quyết của hội đồng trọng tài phải phù hợp với các điều khoản của hợp đồng, tuân thủ luật áp dụng và đồng thời xem xét các tập quán thương mại liên quan đến giao dịch.[21] Như vậy, cơ chế này không chỉ đảm bảo tính pháp lý và sự công bằng trong giải quyết tranh chấp mà còn tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng linh hoạt các nguyên tắc và thực tiễn thương mại phù hợp với từng vụ việc cụ thể.

2. Những bất cập của quy định về giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam

Thứ nhất, quy định về các phương thức giải quyết tranh chấp, cơ quan giải quyết tranh chấp tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 Nghị quyết số 222/2025/QH15 chưa rõ ràng.

Khoản 2 Điều 30 Nghị quyết số 222/2025/QH15 mở đầu rằng "Ngoài các phương thức giải quyết tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều này…". Tuy nhiên, khoản 1 Điều 30 Nghị quyết này lại chỉ quy định chung rằng "Nhà đầu tư, Thành viên và các bên liên quan được sử dụng các phương thức giải quyết tranh chấp theo pháp luật Việt Nam", mà không liệt kê cụ thể phương thức giải quyết tranh chấp. Theo pháp luật Việt Nam, các phương thức giải quyết tranh chấp bao gồm thương lượng, hòa giải thương mại, trọng tài thương mại và tòa án.[22] Ngoài các phương thức được nêu ở khoản 1, nội dung khoản 2 thực chất không quy định phương thức mà chỉ liệt kê các cơ quan, tổ chức giải quyết tranh chấp, dẫn đến sự không thống nhất.

20 Điều 16 Quy định trọng tài AIFC năm 2017.

21 Điều 38 Quy định trọng tài AIFC năm 2017.

22 Bùi Ai Giôn, "Giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế Luân Đôn và gợi mở cho Tòa án chuyên biệt của Việt Nam", *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, số 5, 2026, https://tapchitoaan.vn/giai-quyet-tranh-chap-tai-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-luan-don-va-goi-mo-cho-toa-an-chuyen-biet-cua-viet-nam15659.html, truy cập ngày 29/9/2026.

Thứ hai, thiếu tiêu chí phân định thẩm quyền giữa các cơ quan giải quyết tranh chấp.

Khoản 2 Điều 30 Nghị quyết số 222/2025/QH15 cho phép tranh chấp giữa các Thành viên hoặc tranh chấp giữa Thành viên với nhà đầu tư ngoài IFC về hoạt động đầu tư kinh doanh trong IFC được giải quyết tại một trong sáu những cơ quan, tổ chức sau đây: trọng tài nước ngoài, trọng tài quốc tế, trung tâm trọng tài quốc tế thuộc IFC, trọng tài Việt Nam, tòa án nước ngoài, tòa án Việt Nam. Quy định này cho phép các bên tranh chấp tự do lựa chọn cơ chế giải quyết tranh chấp, nhưng lại thiếu các tiêu chí rõ ràng để xác định thẩm quyền tương ứng của từng loại cơ quan được liệt kê. Điều này sẽ dẫn đến xung đột thẩm quyền giữa các cơ quan giải quyết tranh chấp nếu các bên khởi kiện cùng một tranh chấp ở nhiều nơi.

Tại AIFC, mặc dù đã có những quy định phân biệt thẩm quyền giữa Tòa án AIFC và AIAC, nhưng nguy cơ xung đột thẩm quyền vẫn diễn ra khá phức tạp. Án lệ *Alaigyr Joint Venture LLP v. BauProjekt LLP (2023)*[23] về hai hợp đồng riêng biệt nhưng liên quan được ký kết giữa cùng một nhóm chủ thể trong cùng một dự án phát triển khai thác mỏ tại khu vực Alaigyr, tỉnh Karaganda, Kazakhstan. Ngày 21/10/2020, Alaigyr Joint Venture LLP ký Hợp đồng số 117, với liên doanh ba công ty, trong đó có công ty BauProjekt LLP, để thực hiện toàn diện các công việc thiết kế, cung cấp thiết bị, xây dựng nhà máy chế biến và cơ sở hạ tầng. Theo khoản 14 Điều 1 Hợp đồng số 117 tranh chấp sẽ được giải quyết tại AIAC. Sau đó, vào ngày 12/10/2021, Alaigyr Joint Venture LLP tiếp tục ký một Hợp đồng số 1 với riêng công ty BauProjekt LLP, để thực hiện công tác giám sát kỹ thuật trong cùng dự án nói trên. Tuy nhiên, khác với Hợp đồng 117, Hợp đồng số 1 không có điều khoản trọng tài, mà tại khoản 16 Điều 11 quy định rõ ràng rằng mọi tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và nếu không thành thì sẽ đưa ra Tòa án kinh tế liên quận đặc biệt của vùng Karaganda. Khi phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến việc Alaigyr Joint Venture LLP đơn phương chấm dứt cả hai hợp đồng, hai thủ tục giải quyết tranh chấp khác nhau đã được khởi động dựa trên hai cơ sở pháp lý riêng biệt của từng hợp đồng tại hai cơ quan khác nhau.[24] BauProjekt LLP, căn cứ vào Hợp đồng số 1, đã khởi kiện tại Tòa án kinh tế liên quận đặc biệt của vùng Karaganda. Alaigyr Joint Venture LLP, với lập luận rằng tranh chấp nêu trên có liên quan đến Hợp đồng số 117, đã đưa vụ việc đến trọng tài tại AIAC. Alaigyr tiếp tục nộp đơn lên Tòa án AIFC, yêu cầu ban hành biện pháp khẩn cấp nhằm cấm BauProjekt tiếp tục vụ kiện tại Tòa án Karaganda. Tòa án AIFC đã bác đơn yêu cầu vì đơn xin lệnh cấm nộp quá muộn và không thông báo kịp thời cho BauProjekt, không có sự chồng lấn giữa nội dung tranh chấp tại Tòa án và trọng tài, bởi mỗi tranh chấp đều phát sinh từ các hợp đồng có cơ chế giải

23 Ilias Bantekas, "The rise of transnational commercial courts: The Astana International Financial Centre Court", *Pace International Law Review*, Vol. 33(1), 2020, tr. 1. DOI: https://doi.org/10.58948/2331-3536.1403

24 Án lệ *Alaigyr Joint Venture LLP v. BauProjekt LLP*, No: AIFC-C/CFI/2023/0001 ngày 18/01/2023, https://court.aifc.kz/judgments/case-no-1-of-2023/, truy cập ngày 10/08/2025.

quyết riêng biệt. Vụ việc đặt ra vấn đề rằng liệu khi có sự chồng lấn giữa các cơ quan tài phán, Tòa án AIFC có quyền đình chỉ thủ tục tại tòa án, đồng thời chuyển toàn bộ tranh chấp về AIAC.

Thứ ba, phạm vi thẩm quyền của Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc IFC chưa rõ ràng.

Các tranh chấp có liên quan đến việc thực hiện quyền lực của Nhà nước chưa được định nghĩa trong Nghị quyết cũng như trong Luật Trọng tài thương mại năm 2010.[25] Nhà đầu tư và thành viên IFC thiếu cơ sở để dự đoán về thẩm quyền giải quyết, làm giảm tính hấp dẫn của cơ chế trọng tài trong trung tâm. Theo khoản 2 Điều 30 Nghị quyết số 222/2015/QH15, tranh chấp thuộc phạm vi giải quyết của Trung tâm Trọng tài Quốc tế thuộc IFC là tranh chấp về đầu tư kinh doanh. Đặc điểm chung nổi bật của các tòa án tại các IFC như AIFC (Kazakhstan, Dubai,[26] Abu Dhabi, Qatar) là: các tòa án này đều được trao thẩm quyền xét xử các tranh chấp "dân sự và thương mại".[27] Tại AIFC, Điều lệ của Trung tâm này quy định rõ rằng Tòa án AIFC có quyền tài phán đối với các quan hệ dân sự, tài chính, tố tụng dân sự và hành chính, giữa các tổ chức, thành viên và người lao động hoạt động trong khuôn khổ AIFC. Tuy nhiên, tương tự như ADGM, các tranh chấp thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình thường bị loại trừ khỏi thẩm quyền của Tòa án Trung tâm. Trước khi Luật Dubai số 5 năm 2017 được ban hành nhằm sửa đổi Điều 5 của Luật Cơ quan Tư pháp DIFC, thẩm quyền xét xử các vụ việc lao động tại DIFC từng gây nhiều tranh cãi và chưa được quy định rõ ràng. Kể từ khi được sửa đổi, tòa án này có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh từ quan hệ lao động trong nội bộ Trung tâm. Điểm chung của cả bốn mô hình là đều loại trừ thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự. Việc Tòa án AIFC không được trao thẩm quyền xét xử hoặc đánh giá tính chất hình sự đối với các vụ việc như vậy có thể khiến nhà đầu tư quốc tế thiếu đi công cụ bảo vệ hữu hiệu.[28] Điểm đáng chú ý là các tòa án tại một số quốc gia đều có thẩm quyền diễn giải và xác định ranh giới thẩm quyền của chính mình, cũng như diễn giải hệ thống luật nội bộ của từng Trung tâm. Vẫn còn thiếu các án lệ rõ ràng từ các IFC về cách xử lý các tranh chấp mang tính chất "hỗn hợp", tức bao gồm cả yếu tố dân sự, thương mại và yếu tố hành chính, hình sự.

Thứ tư, quy định nước ngoài được bổ nhiệm làm thẩm phán Tòa án chuyên biệt cần được xem xét cẩn trọng.

Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế năm 2025 cho phép người nước ngoài bổ sung làm thẩm phán tại Tòa án chuyên biệt thuộc IFC cần xem xét lại (điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế năm 2025). Quyền tư pháp là biểu tượng của chủ quyền quốc gia. Việc một người không mang quốc tịch Việt Nam,

25 Điểm c2 khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 222/2025/QH15.

26 Luật số (5) năm 2017 sửa đổi Luật số (12) năm 2004 về Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế Dubai.

27 Saad Yones, Abdullah Ishnaneh, "Jurisdiction of the DIFC Courts", *BSA Ahmad Bin Hezeem & Associates LLP*, 2023, https://www.bsalaw.com/insight/jurisdiction-of-the-difc-courts, truy cập ngày 10/08/2025.

28 Nicolás Zambrana-Tévar, "The Court of the Astana International Financial Center in the wake of its predecessors", *Erasmus Law Review*, Vol. 12(1), 2019, tr. 122. DOI: https://doi.org/10.5553/ELR.000122

không tuyên thệ trung thành với Hiến pháp Việt Nam nhưng lại nhân danh Nhà nước để đưa ra các phán quyết có hiệu lực cưỡng chế là sự xung đột trực diện với nguyên tắc nền tảng về tổ chức bộ máy nhà nước. Điều này tạo ra một "ngoại lệ" khó kiểm soát trong hệ thống chính trị thống nhất. Khác với Dubai (thiết lập một khu vực pháp lý riêng biệt), Việt Nam vẫn vận hành dựa trên hệ thống dân luật. Việc đưa một thẩm phán vốn đào tạo theo thông luật vào xét xử sẽ tạo ra sự vênh về tư duy pháp lý. Họ có thể giỏi về kỹ thuật tài chính quốc tế nhưng lại thiếu sự thấu cảm về thực tiễn thực thi pháp luật, dẫn đến các bản án khó khả thi hoặc gây xung đột với các tiền lệ pháp luật trong nước. Quy định này vô tình tạo ra một cơ chế tòa án hai tầng. Trong khi các thẩm phán trong nước phải trải qua quy trình tuyển chọn, đào tạo và giám sát chính trị chặt chẽ, thì các thẩm phán nước ngoài lại được hưởng những đặc quyền về ngôn ngữ, quy trình và mức đãi ngộ khác biệt. Khi thẩm phán là người nước ngoài, việc giám sát đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm kỷ luật sẽ trở nên cực kỳ phức tạp.

Thứ năm, các quy định về việc xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết tại IFC cần được hướng dẫn cụ thể.

Khoản 2 Điều 30 Nghị quyết số 222/2025/QH15 quy định tranh chấp giữa các thành viên hoặc giữa thành viên với nhà đầu tư ngoài IFC về hoạt động đầu tư, kinh doanh trong IFC sẽ được giải quyết bởi các cơ quan đã liệt kê tại khoản này. Như vậy, để thuộc phạm vi điều chỉnh của khoản 2 Điều này, tranh chấp phải đáp ứng đồng thời hai điều kiện: (i) có sự tham gia của các thành viên hoặc thành viên và nhà đầu tư ngoài IFC; và (ii) liên quan đến "hoạt động đầu tư, kinh doanh tại IFC". Tuy nhiên, khái niệm "hoạt động đầu tư, kinh doanh tại IFC" chưa được định nghĩa hoặc hướng dẫn cụ thể, dẫn tới khả năng bị hiểu theo nghĩa hẹp, làm hạn chế phạm vi áp dụng và giảm hiệu quả thực tiễn của cơ chế giải quyết tranh chấp tại trung tâm. Ngoài ra, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 222/2025/QH15 liệt kê các tổ chức có thể được công nhận là thành viên của IFC; khoản 2 Điều 10 Nghị quyết này lại quy định một số trường hợp được công nhận là thành viên mà không cần thủ tục đăng ký, nhưng lại có nhiều điểm không hợp lý. Tiêu chí "hiện diện tại IFC" áp dụng cho các tổ chức thuộc nhóm Fortune Global 500 hoặc nhóm mười doanh nghiệp hàng đầu trong nước về vốn điều lệ, được công nhận là thành viên mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký, vẫn còn nhiều điểm chưa chặt chẽ, bao gồm:

(i) Khái niệm "hiện diện" chưa được định nghĩa cụ thể. Liệu chỉ cần có văn phòng đại diện, chi nhánh, thực hiện hợp đồng trong khuôn khổ Trung tâm hay phải có hoạt động kinh doanh thực tế, thường xuyên? Việc không làm rõ tiêu chí này dễ dẫn đến việc công nhận thành viên chỉ dựa trên sự hiện diện hình thức, không bảo đảm sự gắn kết thực chất với hoạt động của IFC.

(ii) Tiêu chí dựa trên bảng xếp hạng Fortune Global 500 hoặc nhóm mười doanh nghiệp hàng đầu trong nước về vốn điều lệ có thể tạo ra sự thiên lệch về quy mô, ưu tiên các tập đoàn lớn nhưng bỏ qua nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ có năng lực chuyên môn cao, đặc biệt trong các lĩnh

vực dịch vụ tài chính mới nổi. Ngoài ra, việc loại trừ các tổ chức trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm chưa được giải thích rõ lý do, trong khi đây lại là các lĩnh vực thường đóng vai trò then chốt trong hoạt động của một IFC.

(iii) Tiêu chí "tại thời điểm đăng ký" đối với bảng xếp hạng Fortune Global 500 có thể gây bất cập khi doanh nghiệp thay đổi vị trí hoặc rời khỏi danh sách trong các năm tiếp theo. Nghị quyết không quy định rõ trong trường hợp này doanh nghiệp có bị mất tư cách thành viên hay không, dẫn tới rủi ro pháp lý khi xác định tư cách thành viên tại thời điểm phát sinh tranh chấp.

Tương tự, tiêu chí "hoạt động đầu tư, kinh doanh tại IFC" cũng chưa được xác định rõ ràng. Hiện tại, quy định chưa đưa ra tiêu chí để xác định khi nào một hoạt động hoặc giao dịch được xem là diễn ra trong Trung tâm". Hoạt động có cần được thực hiện hoàn toàn trong phạm vi địa lý của Trung tâm, hay chỉ cần liên quan về mặt chức năng hoặc hành chính với Trung tâm. Các IFC khác như DIFC (Dubai), QFC (Qatar), hay AIFC (Kazakhstan) cho thấy một xu hướng mở rộng thẩm quyền xét xử của Tòa án và Trung tâm trọng tài quốc tế trực thuộc tại IFC. Ví dụ, Tòa án DIFC có thể xét xử các tranh chấp chỉ cần một trong các bên có liên hệ với Trung tâm, hoặc khi hợp đồng được thực hiện một phần trong khuôn khổ Trung tâm. Đặc biệt, tại AIFC, nếu tất cả các bên là thành viên (kể cả cơ quan điều hành và nhân viên nước ngoài), Tòa án AIFC có thể xét xử dù hợp đồng được ký ở đâu, nghĩa vụ được thực hiện ở đâu, và tranh chấp có trực tiếp liên quan đến hoạt động của AIFC hay không. Trong khi đó, việc thiếu vắng định nghĩa rõ ràng và tiêu chí chi tiết dẫn đến rủi ro xung đột thẩm quyền, nhất là trong các trường hợp tranh chấp có yếu tố liên quan đến IFC.

Thứ sáu, mối quan hệ giữa pháp luật áp dụng tại Tòa án chuyên biệt, Trung tâm trọng tài quốc tế tại IFC và pháp luật quốc gia.

Điểm c1 khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 222/2025/QH15 quy định "Tòa án chuyên biệt được thành lập theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân"; điểm c2 khoản 1 Điều 9 quy định "Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc IFC được thành lập theo quy định tại Luật Trọng tài thương mại". Quy định này đặt cả hai cơ quan giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam, nhưng lại không xác định rõ mối quan hệ giữa chúng với hệ thống tòa án và trọng tài quốc gia, cũng như mức độ độc lập pháp lý mà IFC được hưởng.

Kinh nghiệm từ IFC Astana cho thấy, một yếu tố then chốt bảo đảm sức hút của cơ chế giải quyết tranh chấp là tính độc lập pháp lý rõ ràng. Tòa án AIFC và AIAC không bị chi phối bởi Luật Tòa án và Luật Trọng tài của Kazakhstan. Thay vào đó, AIFC ban hành Quy tắc Trọng tài riêng, được xây dựng dựa trên Luật Mẫu UNCITRAL và linh hoạt hơn so với pháp luật nội địa của Kazakhstan.[29] Theo Điều 4 Hiến pháp số 438-V ZRK AIFC, hệ pháp luật của AIFC bao gồm: Luật Hiến pháp về AIFC; và các văn bản do AIFC

29 Alexander Korobeinikov, Yuliya Levkut, *International arbitration yearbook 2021-2022: Kazakhstan*, Baker McKenzie, Almaty, 2022, https://www.globalarbitrationnews.com/2022/01/01/baker-mckenzie-international-arbitration-yearbook-2021-2022-kazakhstan/, truy cập ngày 10/08/2025.

ban hành. Pháp luật của Kazakhstan chỉ được áp dụng trong những trường hợp pháp luật của AIFC không có quy định cụ thể. Điều này khẳng định tính độc lập pháp lý của AIFC với tư cách là một khu vực tài phán riêng biệt tại Kazakhstan.

Tính độc lập này đã được Tòa án AIFC ghi nhận trong thực tiễn giải quyết tranh chấp. Án lệ tiêu biểu là vụ việc trong đó cơ quan nhà nước Kazakhstan lập luận rằng, theo khoản 10 Điều 8 của Luật Trọng tài Kazakhstan, các cơ quan nhà nước chỉ được tham gia tố tụng trọng tài nếu được Ủy ban Tài sản nhà nước và Tư nhân hóa thuộc Bộ Tài chính phê duyệt trước và theo khoản 4 Điều 9, sự chấp thuận đó phải được ghi nhận rõ trong thỏa thuận trọng tài. Dựa trên quy định này, nguyên đơn yêu cầu tuyên bố điều khoản trọng tài trong hợp đồng vô hiệu vì không được phê duyệt trước.[30] Tuy nhiên, Tòa án AIFC bác bỏ lập luận này, khẳng định rằng các quy định nêu trên không áp dụng đối với các thỏa thuận trọng tài được điều chỉnh bởi pháp luật của AIFC và Quy chế trọng tài của AIFC. Điều này có nghĩa là yêu cầu về sự chấp thuận của Ủy ban Tài sản Nhà nước và Tư nhân hóa không áp dụng đối với các vụ việc diễn ra trong phạm vi pháp lý của AIFC. Tòa án AIFC nhấn mạnh rằng Tòa án này hoạt động theo thủ tục tố tụng của Anh[31] và do đó, các lập luận dựa trên luật tố tụng Kazakhstan không ràng buộc đối với thẩm quyền xét xử của Tòa án.[32] Phán quyết này không chỉ củng cố tính độc lập của hệ thống pháp luật AIFC mà còn thiết lập một tiền lệ quan trọng trong việc bảo vệ hiệu lực của các thỏa thuận trọng tài ký kết theo pháp luật AIFC, ngay cả khi một bên là cơ quan nhà nước. Nếu trong quá trình giải quyết tranh chấp, một thỏa thuận trọng tài bị đánh giá chỉ theo pháp luật của quốc gia Kazakhstan mà bỏ qua các quy định của AIFC thì thỏa thuận đó sẽ vô hiệu theo Quy định số 7 của Quy chế trọng tài AIFC.

Chính vì vậy, hệ thống trọng tài của AIFC được thiết kế tách biệt và tự chủ, cho phép xây dựng quy tắc và thủ tục phù hợp với nhu cầu riêng của các bên tham gia. Việc đảm bảo sự tự chủ này, trong khi vẫn tôn trọng và phối hợp với pháp luật Kazakhstan, đã giúp AIFC trở thành một diễn đàn giải quyết tranh chấp đáng tin cậy và trung lập, đóng vai then chốt trong sự thành công của AIFC trong vai trò IFC và trọng tài quốc tế. So với mô hình AIFC, Nghị quyết số 222/2025/QH15 chưa quy định rõ: (i) hệ thống tòa án và trọng tài của IFC có cơ chế pháp luật riêng hay không, hay hoàn toàn chịu sự chi phối của pháp luật Việt Nam; (ii) trường hợp có xung đột giữa pháp luật IFC và pháp luật Việt Nam, cơ chế ưu tiên áp dụng được xác định như thế nào. Tuy rằng khoản 1 Điều 6 quy định "Hoạt động đầu tư, kinh doanh tại IFC được điều chỉnh bởi: a) Nghị quyết này và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; b) Pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường hợp các văn bản quy định tại điểm a

30 *Success K LLP v. Ministry of Healthcare of the Republic of Kazakhstan*, CASE No. AIFC-C/CFI/2021/0008 (AIFC Ct. First Inst. Jan. 24, 2022).

31 Điểm 2 khoản 1 Điều 4 Hiến pháp Cộng hòa Kazakhstan.

32 Điểm 1 khoản 29 Phần 8 Quy định Tòa án AIFC, https://jusmundi.com/en/document/rule/en-aifc-astana-international-financial-centre-court-regulations-2017-aifc-court-regulations-2017-tuesday-5th-december-2017, truy cập ngày 29/9/2026.

khoản này không quy định". Tuy nhiên, đây là nguyên tắc áp dụng luật đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh nói chung, mà chưa xác định cụ thể cơ chế lựa chọn và áp dụng pháp luật đối với hoạt động giải quyết tranh chấp trong phạm vi IFC.

3. Một số kiến nghị nhằm triển khai, thực thi quy định về giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam

Thứ nhất, cần sửa đổi khoản 2 Điều 30 Nghị quyết số 222/2025/QH15 theo hướng thu gọn và phân nhóm cơ quan giải quyết tranh chấp. Thay vì liệt kê tới sáu cơ quan như hiện nay, chỉ nên duy trì ba nhóm chính gồm: cơ quan nội bộ IFC, trọng tài bên ngoài (trọng tài Việt Nam, trọng tài quốc tế), và Tòa án Việt Nam. Đồng thời, cần bổ sung quy định về thứ tự ưu tiên giải quyết; theo đó, trước tiên phải giải quyết tại cơ quan nội bộ IFC, nếu không đạt được thỏa thuận hoặc không thực hiện được thì mới lựa chọn cơ quan ngoài IFC.

Thứ hai, cần sửa đổi để bảo đảm sự thống nhất giữa khoản 1 và khoản 2 Điều 30 Nghị quyết số 222/2025/QH15. Khoản 1 hiện chỉ đề cập khái quát đến các "phương thức" giải quyết tranh chấp theo pháp luật Việt Nam, trong khi khoản 2 lại liệt kê các "cơ quan" giải quyết tranh chấp, nhưng chưa xác định rõ mối quan hệ giữa hai quy định này.

Thứ ba, thay vì trao quyền thẩm phán cho người nước ngoài nhân danh Nhà nước để tuyên án, Việt Nam nên quy định người nước ngoài chỉ đóng vai trò là chuyên gia tư vấn cấp cao. Chuyên gia nước ngoài sẽ tham gia vào quá trình nghiên cứu hồ sơ, cung cấp ý kiến chuyên môn về thông luật và các tập quán tài chính quốc tế. Nếu vẫn giữ quy định thẩm phán nước ngoài, cần áp dụng cơ chế kiểm soát chặt chẽ là một hội đồng xét xử phải có ít nhất một thẩm phán Việt Nam giữ vai trò điều phối chính về thủ tục tố tụng nội địa. Ngoài ra, cần quy định về thời hạn sử dụng thẩm phán nước ngoài trong giai đoạn đầu. Song song đó, các thẩm phán này bắt buộc phải tham gia đào tạo, chuyển giao kỹ năng cho đội ngũ thẩm phán nguồn của Việt Nam. Hoặc thay vì cho phép người nước ngoài được bổ nhiệm vào các chức danh thẩm phán, nên chăng tiếp thu các chuẩn mực thông qua các cải cách bổ trợ như cho phép Tòa án chuyên biệt viện dẫn các án lệ thương mại quốc tế phổ biến để giải quyết tranh chấp nếu các bên thỏa thuận.

Thứ tư, để khắc phục bất cập trong việc xác định phạm vi tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết tại IFC, cần bổ sung định nghĩa và hướng dẫn chi tiết về khái niệm "hoạt động đầu tư, kinh doanh tại IFC" trong Nghị quyết số 222/2025/QH15. Định nghĩa này nên bao quát cả các tiêu chí về phạm vi địa lý, phạm vi chức năng (hoạt động có liên hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với dịch vụ, cơ sở hạ tầng của Trung tâm) và phạm vi hành chính (giao dịch được đăng ký, phê duyệt hoặc quản lý bởi cơ quan của Trung tâm). Đồng thời, cần làm rõ tiêu chí "hiện diện" của thành viên, xác định cụ thể mức độ tham gia thực chất vào hoạt động của Trung tâm thay vì chỉ yêu cầu sự hiện diện hình thức, nhằm tránh việc công nhận tư cách thành viên cho các chủ thể không thực sự gắn bó với IFC. Cần quy định cơ chế xử lý trường

hợp doanh nghiệp mất vị trí trong bảng xếp hạng sau khi đã được công nhận là thành viên để tránh tranh chấp về tư cách thành viên khi xảy ra vụ việc.

Kết luận

Việc xây dựng một cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả là yếu tố then chốt bảo đảm sức hút của một IFC. AIFC, với hệ thống pháp luật riêng dựa trên thông luật Anh, sự phân định rõ ràng về thẩm quyền giữa Tòa án và IAIC, tạo dựng niềm tin vững chắc đối với cộng đồng đầu tư và thương mại quốc tế. Nghị quyết số 222/2025/QH15 quy định giải quyết tranh chấp tại IFC Việt Nam chưa bảo đảm đầy đủ các yếu tố cốt lõi của một cơ chế tài phán đặc thù. Để nâng cao hiệu quả hoạt động IFC, Việt Nam cần sớm hoàn thiện quy định pháp luật theo hướng: thiết lập Tòa án chuyên biệt; quy định rõ tiêu chí xác định thẩm quyền; bảo đảm tính độc lập và tự chủ của Trung tâm Trọng tài quốc tế; và xây dựng cơ chế phối hợp giữa tòa án và trọng tài phù hợp với thông lệ quốc tế. ●

Tài liệu tham khảo

[1] Phán quyết Tòa sơ thẩm AIFC vụ *Case No: AIFC-C/CFI/2023/0001* ngày 18/01/2023

[2] *Success K LLP v. Ministry of Healthcare of the Republic of Kazakhstan*, CASE No. AIFC-C/CFI/2021/0008 (AIFC Ct. First Inst. Jan. 24, 2022).

[3] Alina Baimoldayeva, Zia-Ud-Din Malik, "The establishment of the Court of Astana International Financial Center (AIFC) in the wake of its precursors", *Journal of Legal Studies*, Vol. 29(43), 2022. DOI: https://doi.org/10.2478/jles-2022-0002

[4] Ilias Bantekas, "The rise of transnational commercial courts: The Astana International Financial Centre Court", *Pace International Law Review*, Vol. 33(1), 2020. DOI: https://doi.org/10.58948/2331-3536.1403

[5] Bùi Ai Giôn, "Giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế Luân Đôn và gợi mở cho Tòa án chuyên biệt của Việt Nam", *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, số 5, 2026 [trans: Bùi Ai Giôn, "Dispute resolution at the London international financial centre and implications for Vietnam's specialised court", *Electronic Journal of the People's Courts*, No. 5, 2026]

[6] International Monetary Fund (IMF), *Republic of Kazakhstan: Financial sector assessment program-technical note on Astana International Financial Center and the Kazakhstan financial system*, IMF Staff Country Reports, No. 2024/313, Washington, D.C., 2024. DOI: https://doi.org/10.5089/9798400291197.002

[7] Alexander Korobeinikov, Yuliya Levkut, *International arbitration yearbook 2021-2022: Kazakhstan*, Baker McKenzie, Almaty, 2022

[8] Horace Yeung, Flora Huang, Zhanyl Bekmurzayeva, Dina Janaidar, "Institutional development and the Astana International Financial Centre in Kazakhstan", *Washington University Global Studies Law Review*, Vol. 19(1), 2020. DOI: http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3300104

[9] Nicolás Zambrana-Tévar, "The Court of the Astana International Financial Center in the wake of its predecessors", *Erasmus Law Review*, Vol. 12(1), 2019. DOI: https://doi.org/10.5553/ELR.000122

[10] Saad Yones, Abdullah Ishnaneh, "Jurisdiction of the DIFC Courts", *BSA Ahmad Bin Hezeem & Associates LLP*, 2023